

Bản án số: 23/2024/ DS -ST
Ngày: 16/8/2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thanh Loan

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Gia Phương và ông Nguyễn Trung Tĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên

Ngày 16/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2024/TLST- DS ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐST - DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1973 và chị Vương Thị Á, sinh năm 1975; Đều có địa chỉ: Khu H, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (*Chị Á ủy quyền cho anh T theo văn bản ủy quyền ngày 29/5/2024*)

Bị đơn: Anh Ngô Anh C, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu G, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Anh T có mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Lê Văn T (nguyên đơn đồng thời là đại diện theo ủy quyền của chị Á) trình bày:

Anh Ngô A C là người quen biết do hay chở hàng cho gia đình anh nên vợ chồng anh có cho anh Ngô A C vay tiền 02 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 13/9/2018, anh C vay 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), hạn đến ngày 13/02/2024 sẽ trả.

- Lần 2: Ngày 19/9/2018 anh C vay tiếp số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) hạn đến ngày 19/01/2014 sẽ trả.

Tổng số tiền cả hai lần vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Lãi suất

theo thỏa thuận, việc vay nợ trên không liên quan gì đến vợ anh C.

Đến hạn trả nợ, anh T đã điện thoại đòi nợ nhiều lần nhưng anh C đều khất nợ không trả. Nay anh T và chị Á đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh C có nghĩa vụ trả cho vợ chồng anh số tiền gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn) trong thời hạn 01 tháng, anh không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 28/6/2024 và biên bản hòa giải ngày 10/7/2024, anh Ngô Anh C (bị đơn) trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên anh có vay của vợ chồng anh Lê Văn T và chị Vương Thị Á số tiền 100.000.000đ như anh T đã trình bày. Việc vay nợ trên không liên quan đến vợ anh.

Nay vợ chồng anh T, chị Á khởi kiện yêu cầu anh phải thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ trên và không yêu cầu tính lãi, anh C nhất trí trả nhưng do gặp nhiều khó khăn nên anh xin được trả dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 463; 465; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn T và chị Vương Thị Á yêu cầu anh Ngô Anh C trả khoản nợ.

+ Buộc anh Ngô Anh C phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn T và chị Vương Thị Á số tiền nợ là 100.000.000đ.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh C phải chịu tiền án phí 5.000.000đ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1.] Về quan hệ tranh chấp: Anh Lê Văn T và chị Vương Thị Á khởi kiện yêu cầu anh Ngô Anh C phải trả số tiền nợ đã vay của anh T, chị Á là 100.000.000đ

(Một trăm triệu đồng). Căn cứ Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn có nơi cư trú tại xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ; căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[1.3]. Anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); căn cứ Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh C là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện, phạm vi khởi kiện của anh Lê Văn T và chị Vương Thị Á yêu cầu anh Ngô Văn C1 trả nợ khoản tiền vay 100.000.000đ nợ gốc, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về khoản tiền vay: Anh Lê Văn T và anh Ngô Anh C đều thống nhất thừa nhận, vợ chồng anh T, chị Á cho anh C vay tổng số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn). Hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ đối với khoản vay ngày 13/9/2018, anh C phải có nghĩa vụ trả nợ vào ngày 13/02/2024; đối với khoản vay ngày 19/9/2018, anh C phải có nghĩa vụ trả nợ ngày 19/01/2024. Kể từ khi hết thời hạn trả nợ theo thỏa thuận cho đến nay, anh C chưa trả cho anh T, chị Á khoản tiền trên. Anh C đồng ý trả nợ nhưng xin được trả nợ dần, đề nghị này không được anh T đồng ý. Xét thấy, anh C đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn đã thỏa thuận, vì vậy, yêu cầu của anh T, chị Á đề nghị anh C phải trả cho vợ chồng anh chị khoản tiền gốc nói trên là có căn cứ cần được chấp nhận.

Đối với tiền lãi: Tại đơn khởi kiện, anh T và chị Á đề nghị anh C phải trả lãi đối với khoản vay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không yêu cầu anh C phải trả tiền lãi đối trên số tiền gốc trên, phía bị đơn hoàn toàn nhất trí. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên đương sự và phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của anh Lê Văn T và chị Vương Thị Á được chấp nhận nên anh C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 465, Điều 466; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn T và chị Vương Thị Á yêu cầu anh Ngô Anh C trả khoản nợ vay.

2. Buộc anh Ngô Anh C phải trả cho anh Lê Văn T và chị Vương Thị Á số tiền nợ gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Anh C phải chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn) tiền án phí.

Anh Lê Văn T và chị Vương Thị Á không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Lê Văn T và chị Vương Thị Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.150.000đ (bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0001668 ngày 08/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Lưu HS
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hà Thanh Loan